

Số: 88 /KH-THCSCVL

Lái Thiêu, ngày 08 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp trường năm học 2025 - 2026

Căn cứ Kế hoạch số 2034/KH-SGDĐT ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp thành phố học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông năm học 2025 - 2026.

Trường Trung học cơ sở (THCS) Châu Văn Liêm xây dựng kế hoạch hướng dẫn triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) và tổ chức cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp trường năm học 2025 - 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Khuyến khích học sinh NCKH; sáng tạo kỹ thuật, công nghệ giải quyết các vấn đề thực tiễn.
2. Góp phần đổi mới hình thức tổ chức hoạt động dạy học và đánh giá kết quả học tập theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thúc đẩy giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường.
3. Thực hiện giáo dục tích hợp khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM) trong giáo dục trung học theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.
4. Tạo cơ hội để học sinh giới thiệu kết quả nghiên cứu KHKT.
5. Thông qua việc trình bày các giải pháp của hoạt động nghiên cứu KHKT, học sinh đề xuất các hướng nghiên cứu cải tiến phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

II. NỘI DUNG TỔ CHỨC

1. Đối tượng và điều kiện dự thi

- Đối tượng dự thi: Học sinh lớp 8, 9 của năm học 2025 - 2026.
- Điều kiện dự thi:
 - + Học sinh tự nguyện tham gia;
 - + Học sinh phải có kết quả học tập, rèn luyện của năm học 2024 - 2025 đạt từ mức khá trở lên.

2. Nội dung thi

Kế hoạch nghiên cứu chi tiết, giải pháp đề xuất của dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, kỹ thuật (sau đây gọi tắt là dự án) thuộc lĩnh vực quy định trong quy chế cuộc thi, được thực hiện trong thời gian 01 năm (tính đến ngày 03/11/2025).

Dự án có thể của 01 học sinh (gọi là dự án cá nhân) hoặc của nhóm 02 học sinh trong trường (gọi là dự án tập thể). Dự án tập thể phải có sự phân biệt mức độ đóng



góp khác nhau vào kết quả nghiên cứu của người thứ nhất (nhóm trưởng) với người thứ hai. Mỗi học sinh chỉ được tham gia 01 dự án dự thi.

Báo cáo kết quả thực hiện dự án thi bao gồm các nội dung cơ bản sau: câu hỏi nghiên cứu (đối với dự án khoa học) hoặc vấn đề nghiên cứu (đối với dự án kỹ thuật); thiết kế và phương pháp nghiên cứu; thực hiện thu thập, phân tích và giải thích dữ liệu (đối với dự án khoa học) hoặc chế tạo và kiểm tra (đối với dự án kỹ thuật); kết luận và hướng phát triển của dự án.

Các dự án có thể là kế hoạch, giải pháp, mô hình, sản phẩm cụ thể có thể được làm dưới dạng các video clip có thời gian dưới 03 phút.

3. Người hướng dẫn nghiên cứu

Mỗi dự án dự thi có 01 người hướng dẫn nghiên cứu là giáo viên có chuyên môn phù hợp với dự án dự thi đang công tác tại trường.

Mỗi người hướng dẫn nghiên cứu chỉ được hướng dẫn 01 (một) dự án dự thi.

Người hướng dẫn nghiên cứu chịu trách nhiệm về mặt pháp lý của dự án dự thi và phải kí phê duyệt Kế hoạch nghiên cứu trước khi học sinh tiến hành nghiên cứu.

Giáo viên hướng dẫn học sinh NCKH được tính giảm số tiết dạy trong thời gian hướng dẫn vận dụng theo quy định tại Thông tư 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/20/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và thông tư 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều chỉnh của quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/20/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để có thời gian cho việc nghiên cứu, hướng dẫn học sinh, đi thực tế, thực hành, xây dựng báo cáo, chuẩn bị và tham gia cuộc thi,... Đối với giáo viên có nhiều đóng góp tích cực và có học sinh đạt thành tích cao trong cuộc thi KHKT cấp thành phố thì được xem xét nâng lương trước thời hạn, được ưu tiên xét đi học nâng cao trình độ, được đề nghị tặng giấy khen, bằng khen và ưu tiên khi xét tặng các danh hiệu.

4. Lĩnh vực dự thi

Các dự án dự thi ở 22 lĩnh vực trong bảng dưới đây:

STT	Lĩnh vực	Lĩnh vực chuyên sâu
1	Khoa học động vật	Hành vi; Tế bào; Mối liên hệ và tương tác với môi trường tự nhiên; Gen và di truyền; Dinh dưỡng và tăng trưởng; Sinh lý; Hệ thống và tiến hóa;...
2	Khoa học xã hội và hành vi	Điều dưỡng và phát triển; Tâm lý; Tâm lý nhận thức; Tâm lý xã hội và xã hội học;...
3	Hóa sinh	Hóa - Sinh phân tích; Hóa - Sinh tổng hợp; Hóa - Sinh - Y; Hóa - Sinh cấu trúc;...
4	Y sinh và khoa học sức khỏe	Chẩn đoán; Điều trị; Phát triển và thử nghiệm dược liệu; Dịch tễ học; Dinh dưỡng; Sinh lý học và bệnh lý học;...
5	Kỹ thuật Y Sinh	Vật liệu Y Sinh; Cơ chế Sinh học; Thiết bị Y Sinh; Kỹ thuật tế bào và mô; Sinh học tổng hợp;...

6	Sinh học tế bào và phân tử	Sinh lí tế bào; Gen; Miễn dịch; Sinh học phân tử; Sinh học thần kinh;...
7	Hóa học	Hóa phân tích; Hóa học trên máy tính; Hóa môi trường; Hóa vô cơ; Hóa vật liệu; Hóa hữu cơ; Hóa Lý;...
8	Sinh học trên máy tính và Sinh - Tin	Kỹ thuật Y Sinh; Dược lí trên máy tính; Sinh học mô hình trên máy tính; Tiến hóa sinh học trên máy tính; Khoa học thần kinh trên máy tính; Gen;...
9	Khoa học Trái đất và Môi trường	Khí quyển; Khí hậu; Ảnh hưởng của môi trường lên hệ sinh thái; Địa chất; Nước;...
10	Hệ thống nhúng	Kỹ thuật mạch; Vi điều khiển; Giao tiếp mạng và dữ liệu; Quang học; Cảm biến; Gia công tín hiệu;...
11	Năng lượng: Hóa học	Nhiên liệu thay thế; Năng lượng hóa thạch; Phát triển tế bào nhiên liệu và Pin; Vật liệu năng lượng mặt trời;...
12	Năng lượng: Vật lí	Năng lượng thủy điện; Năng lượng hạt nhân; Năng lượng mặt trời; Năng lượng nhiệt; Năng lượng gió;...
13	Kĩ thuật cơ khí	Kĩ thuật hàng không và vũ trụ; Kĩ thuật dân dụng; Cơ khí trên máy tính; Lí thuyết điều khiển; Hệ thống vận tải mặt đất; Kĩ thuật gia công công nghiệp; Kĩ thuật cơ khí; Hệ thống hàng tải;...
14	Kĩ thuật môi trường	Xử lí môi trường bằng phương pháp sinh học; Khai thác đất; Kiểm soát ô nhiễm; Quản lí chất thải và tái sử dụng; Quản lí nguồn nước;...
15	Khoa học vật liệu	Vật liệu sinh học; Gốm và thủy tinh; Vật liệu composite; Lí thuyết và tính toán; Vật liệu điện tử, quang và từ; Vật liệu nano; Polymer;...
16	Toán học	Đại số; Phân tích; Rời rạc; Lý thuyết Game và Graph; Hình học và Topo; Lý thuyết số; Xác suất và thống kê;...
17	Vi sinh	Vi trùng và kháng sinh; Vi sinh ứng dụng; Vi khuẩn; Vi sinh môi trường; Kháng sinh tổng hợp; Vi-rút;...
18	Vật lí và Thiên văn	Thiên văn học và Vũ trụ học; Vật lí nguyên tử; Phân tử và quang học; Lí - Sinh; Vật lí trên máy tính; Vật lí thiên văn; Vật liệu đo; Từ, điện từ và plasma; Cơ học; Vật lí hạt cơ bản và hạt nhân; Quang học; Laser; Thu phát sóng điện từ; Lượng tử máy tính; Vật lí lí thuyết;...
19	Khoa học Thực vật	Nông nghiệp; Mối liên hệ và tương tác với môi trường tự nhiên; Gen và sinh sản; Tăng trưởng và phát triển; Bệnh lí thực vật; Sinh lí thực vật; Hệ thống và tiến hóa;...
20	Rô bốt và máy thông minh	Máy sinh học; Lý thuyết điều khiển; Robot động lực;...

21	Phần mềm hệ thống	Thuật toán; An ninh máy tính; Cơ sở dữ liệu; Hệ điều hành; Ngôn ngữ lập trình;...
22	Y học chuyên dịch	Khám bệnh và chẩn đoán; Phòng bệnh; Điều trị; Kiểm định thuốc; Nghiên cứu tiền lâm sàng;...

5. Đơn vị dự thi

Mỗi tổ chuyên môn trong nhà trường là một đơn vị dự thi.

6. Đăng ký dự thi

6.1. Số lượng dự thi:

Mỗi tổ chuyên môn đăng ký tối đa 03 dự án và đăng ký tối thiểu 01 dự án.

6.2. Hồ sơ dự thi:

Báo cáo thực hiện dự án: *không quá 15 trang* vì tính khổ A4 (chừa lề trái 3 cm, phải 2 cm, trên 2 cm, dưới 2 cm, cách dòng đơn, kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 14) *bao gồm cả trang bìa, mục lục và tài liệu tham khảo*, được thực hiện dưới dạng pdf.

Dự án phải chưa được công bố ở bất kỳ cuộc thi nào khác, nếu kế thừa kết quả từ cuộc thi khác phải cung cấp đầy đủ thông tin trong nội dung báo cáo dự án.

Nội dung báo cáo dự án cần thể hiện:

- Trang bìa: Lĩnh vực dự thi, tên và nội dung cơ bản của dự án, người thực hiện, người bảo trợ và người hướng dẫn dự án, thời gian, địa điểm thực hiện dự án.

- Trang đầu tiên cần tóm tắt dự án: Tính mới - tính khoa học - tính thực tiễn - tính cộng đồng.

- Cấu trúc nội dung:

- + Lí do chọn dự án: Mô tả ngắn gọn tóm tắt cơ sở khoa học của vấn đề nghiên cứu và giải thích tại sao vấn đề đó quan trọng trong khoa học. Nếu có thể, giải thích về bất kì tác động xã hội nào của vấn đề nghiên cứu.

- + Câu hỏi nghiên cứu; Vấn đề nghiên cứu; Giả thuyết khoa học.

- + Thiết kế và phương pháp nghiên cứu: Mô tả chi tiết tiến trình và thiết kế thí nghiệm (thực nghiệm), bao gồm phương pháp thu thập số liệu, xác định giải pháp và thiết kế mô hình... Chỉ mô tả cho dự án của mình nghiên cứu, không bao gồm công việc được thực hiện bởi người hướng dẫn hay của những người khác. Xác định những rủi ro tiềm ẩn và những cảnh báo an toàn cần thiết.

- + Tiến hành nghiên cứu: Trình bày tiến trình nghiên cứu, bao gồm việc thu thập, phân tích và giải thích dữ liệu; xây dựng và kiểm tra mô hình thiết kế. Kết luận khoa học về câu hỏi nghiên cứu, vấn đề nghiên cứu, giả thuyết khoa học.

- + Tài liệu tham khảo: Liệt kê tối thiểu 5 tài liệu tham khảo chính (Ví dụ các bài báo khoa học, sách, trang web) mà học sinh đã nghiên cứu. Nếu Đề cương nghiên cứu của học sinh có sử dụng động vật có xương sống, một trong số các tham khảo này phải là

tài liệu về bảo vệ động vật. Trình bày tài liệu tham khảo theo dạng: Tên tác giả, tên tài liệu, nơi xuất bản, năm xuất bản.

7. Công tác tổ chức cuộc thi

- Hạn đăng ký dự thi KHKT cấp trường: trước ngày 30/9/2025.
- Cuộc thi KHKT cấp trường dự kiến tiến hành trong thời gian từ ngày 04/11/2025 đến ngày 08/11/2025.
- Ban chấm thi cuộc thi KHKT cấp trường theo quyết định của Hiệu trưởng nhà trường.
- Tiêu chí đánh giá dự án dự thi cuộc thi KHKT cấp thành phố: Căn cứ quy định tại Thông tư 06/2024/TT-BGDĐT ngày 10/4/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Quản lý chung cuộc thi KHKT cấp trường năm học 2025 – 2026.
- Ban hành Kế hoạch cuộc thi KHKT cấp trường năm học 2025 – 2026.
- Ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Ban tổ chức và Ban chấm thi.
- Ban hành Quyết định phân công giáo viên hướng dẫn cho học sinh NCKH.
- Công nhận dự án đạt giải KHTK cấp trường năm học 2025 – 2026.

2. Phó Hiệu trưởng

- Tham mưu Quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Ban tổ chức và Ban chấm thi.
- Tham mưu Quyết định công nhận dự án KHKT đạt giải cấp trường năm học 2025 – 2026.
- Tổng hợp danh sách dự án dự thi và kiểm tra điều kiện tham gia cuộc thi của các thí sinh.
- Triển khai quy chế thi và quy chế chấm thi.
- Thực hiện các công việc có liên quan khi hiệu trưởng phân công.

3. Thành viên Kiểm tra – Pháp chế

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát Ban chấm thi, đảm bảo đúng quy định tổ chức cuộc thi KHKT cấp trường.

4. Tổ Văn phòng

- Phục vụ công tác hậu cần cho cuộc thi.
- Phụ trách cung cấp văn phòng phẩm cho Ban chấm thi. (Cô Hồng – Văn thư)
- Thực hiện kinh phí khen thưởng các học sinh đạt giải của cuộc thi. (Cô Ngọc – Kế toán)
- Phụ trách công tác tài chính, các chế độ, chính sách cho các thành viên tham gia Ban tổ chức và Ban chấm thi. (Cô Ngọc – Kế toán)

5. Tổ chuyên môn



- Tổ trưởng chuyên môn triển khai đến các thành viên trong tổ.
- Phối hợp với Ban Giám hiệu báo cáo khi cần thiết.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH phường Lái Thiêu (để báo cáo)
- Phó Hiệu trưởng (để thực hiện)
- Thành viên Kiểm tra – Pháp chế (để phối hợp)
- Tổ Văn phòng (để thực hiện)
- Tổ chuyên môn (để thực hiện)
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thành Tâm

